

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2018/HNGĐ-ST
Ngày 17-10-2018
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Bích Ngọc

Ông Nguyễn Văn Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Trần Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Lê Chân.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận Lê Chân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 439/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị K; nơi cư trú: Số 8 hẻm 52 ngõ 261 T.N.H, Quận L.C, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Ông Lê Danh L; nơi cư trú: Số 8 hẻm 52 ngõ 261 T.N.H, Quận L.C, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 13 tháng 8 năm 2018 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là bà Lê Thị K trình bày:

Bà Lê Thị K và ông Lê Danh L xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện vào năm 1996, thực hiện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Niệm Nghĩa, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng ngày 06 tháng 02 năm 1996. Ông bà không có con chung.

Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2002 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm sống, cách sống. Ông L có quan hệ với người phụ nữ khác nên hai bên thường xuyên cãi vã nhau. Ngoài ra ông bà còn nảy sinh mâu thuẫn từ phía các con riêng của chồng nên cuộc sống của bà luôn căng thẳng, mệt mỏi. Từ năm 2002 đến nay hai bên đã sống ly thân, mặc dù vẫn chung sống một nhà nhưng không ai quan tâm đến ai về mọi mặt. Đến nay bà K xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Lê Danh L.

Về con chung, tài sản chung: Bà K và ông L không có con chung và tài sản chung.

Tại phiên tòa, ông Lê Danh L có đơn xin vắng mặt, tại biên bản lấy lời khai của đương sự ông L trình bày: Ông và bà K kết hôn từ năm 1996 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Niệm Nghĩa, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống ông bà nảy sinh nhiều mâu thuẫn, đỉnh điểm là năm 2002. Nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm sống, cách sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Từ năm 2002 đến nay hai bên đã sống ly thân, không ai quan tâm trách nhiệm đến ai. Nay ông đồng ý quan điểm của bà K là đề nghị Tòa án giải quyết cho ông bà ly hôn. Ông bà không có con chung và tài sản chung.

Tại biên bản làm việc với đại diện gia đình ông Lê Danh L và chính quyền địa phương nơi ông L sinh sống thể hiện: Mâu thuẫn giữa bà K và ông L đã nảy sinh từ lâu. Nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm sống, cách sống, thường xuyên xảy ra cãi cọ căng thẳng. Hai bên đã sống ly thân từ năm 2002 đến nay.

Kiểm sát viên tham gia phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về trình tự thủ tục về pháp luật tố tụng tại phiên tòa; các bên đương sự chấp hành đúng các quy định về tố tụng.

Về nội dung vụ án: Bà Lê Thị K và ông Lê Danh L kết hôn từ năm 1996 và thực hiện việc đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Niệm Nghĩa, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng ngày 06/02/1996 nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống do vợ chồng có nhiều mâu thuẫn trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho bà K được ly hôn ông L theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung và tài sản chung: Bà K và ông L không có tài sản chung nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Lê Thị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận xét:

Về tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; theo đơn khởi kiện và biên bản xác minh tại nơi cư trú thể hiện: Ông Lê Danh L có nơi cư trú tại: 8/52/261 T.N.H, phường N.H, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Căn cứ các điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn là ông Lê Danh L có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông L.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị K và ông Lê Danh L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Niệm Nghĩa, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng vào ngày 06/02/1996 nên là hôn nhân hợp pháp.

[4] Quá trình chung sống: Vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn từ năm 2002. Nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm sống, cách sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Hai bên đã sống ly thân từ năm 2002 đến nay. Dù chung sống một nhà nhưng không ai quan tâm trách nhiệm đến ai. Qua xác minh tại gia đình và nơi cư trú của ông bà cho thấy mâu thuẫn giữa ông bà đã thực sự trầm trọng, quan hệ vợ chồng trên thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Bởi vậy, bà K yêu cầu được ly hôn ông L là phù hợp với thực tế, cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung và tài sản chung: Bà Lê Thị K và ông Lê Danh L không có con chung và tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Lê Thị K phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Cho bà Lê Thị K được ly hôn ông Lê Danh L.

Về án phí: Bà Lê Thị K phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà K đã nộp đủ số tiền án phí là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012726 ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND quận Lê Chân;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Q.Lê Chân;
- UBND phường Niệm Nghĩa, LC, HP;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thùy Linh

